

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *862*/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *02* tháng *8* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm
Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **1.364** Danh mục thủ tục hành chính (trong đó 285 Danh mục TTHC giải quyết tại chỗ và 1.079 Danh mục TTHC giải quyết tại các cơ quan, đơn vị) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công ty Điện lực Lai Châu, Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.

(có Phụ lục Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các cơ quan chuyên

môn thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Lai Châu; Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	TÊN PHỤ LỤC	SỐ LƯỢNG TTHC	SỐ LƯỢNG TTHC GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
1	Phụ lục số 01: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	127	26
2	Phụ lục số 02: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính	40	7
3	Phụ lục số 03: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp	162	20
4	Phụ lục số 04: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học & Công nghệ	55	11
5	Phụ lục số 05: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin & Truyền thông	37	8
6	Phụ lục số 06: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục & Đào tạo	69	2
7	Phụ lục số 07: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	27	0
8	Phụ lục số 08: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải	76	16
9	Phụ lục số 09: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên & Môi trường	104	21
10	Phụ lục số 10: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh & Xã hội	94	20
11	Phụ lục số 11: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch & Đầu tư	138	88
12	Phụ lục số 12: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	103	11
13	Phụ lục số 13: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ	70	0
14	Phụ lục số 14: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế	121	25
15	Phụ lục số 15: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá – Thể thao & Du lịch	121	30
16	Phụ lục số 16: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu	2	0
17	Phụ lục số 17: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Điện lực Lai Châu	18	0



Phụ lục 01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**


*Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại	
1.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x
2.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x
3.	Thông báo hoạt động khuyến mại	x
4.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x
5.	Đăng ký tổ chức Hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	
6.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
II	Lĩnh vực: An toàn thực phẩm	
7.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	x
III	Lĩnh vực: Quản lý cạnh tranh	
9.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x
10.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x
11.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x
12.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x
13.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	x
IV	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế	
14.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
15.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
16.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
17.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
18.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
19.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
20.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
21.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
22.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
23.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
24.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo, tạp chí	
25.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác theo quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
26.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
27.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
28.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
29.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
30.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
31.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
32.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
33.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
34.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	
V	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước	
35.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
36.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
37.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
38.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
39.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
40.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).	
41.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
42.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
43.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
44.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
45.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x
46.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
47.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
48.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
49.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
50.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
51.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
52.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
53.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
54.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
55.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
56.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
57.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
58.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
59.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	X
60.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	X
VI	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu	
61.	Đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	X
62.	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	
VII	Lĩnh vực: Dịch vụ thương mại	
63.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X
64.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X
VIII	Lĩnh vực: Kinh doanh khí	
	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG):	
65.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X
67.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
68.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
69.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
70.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
71.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
72.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x
73.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
74.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
75.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
76.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
	Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)	
77.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
78.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x
79.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
80.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
81.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
82.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
	Khí thiên nhiên nén (CNG)	
83.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
84.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
85.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
86.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
87.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
88.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
IX	Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	
89.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
90.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	X
91.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
92.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	X
93.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	
94.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	
95.	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	X
X	Lĩnh vực: Hóa chất	
96.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
97.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
98.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
99.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
100.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
101.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
102.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
XI	Lĩnh vực: Khoa học công nghệ	
103.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
XII	Lĩnh vực: Điện	
104.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	x
105.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	x
106.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
107.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
108.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
109.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
110.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	
111.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	
112.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
113.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
114.	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
115.	Cấp lại thẻ an toàn điện	x
116.	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
117.	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
XIII	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng	
118.	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	
XIV	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương	
119.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
XV	Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng	
120.	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	
XVI	Lĩnh vực: An toàn đập, hồ chứa thủy điện	
121.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	
122.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	
123.	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	
124.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
125.	Điều chỉnh, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
126.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
127.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	



Phụ lục 02

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Quản lý, sử dụng tài sản công	
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
3	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý tài sản tự nguyện trả lại cho Nhà nước	
4	Quyết định điều chuyển tài sản công	
5	Quyết định bán tài sản công	
6	Quyết định thanh lý tài sản công	
7	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
8	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
9	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, đ và e khoản 1, điều 41 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công	
10	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.	
11	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 NĐ 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.	
12	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.	
13	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh liên kết.	
14	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc dự án.	
15	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.	
16	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	
17	Mua quyền hóa đơn	

18	Mua hóa đơn lẻ	
19	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	
20	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
21	Đăng ký tham gia thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của các cơ quan, tổ chức đơn vị có tài sản.	x
22	Đăng ký tham gia thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công.	x
II	Lĩnh vực Quản lý giá	
1	Thẩm định các phương án giá	
2	Hiệp thương giá do bên mua đề nghị (đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính)	x
3	Hiệp thương giá do bên bán đề nghị (đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính)	x
4	Hiệp thương giá theo đề nghị của cả hai bên bên mua và bên bán (đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính)	x
5	Hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh	x
III	Lĩnh vực Quản lý ngân sách	
1	Đăng ký mã số có quan hệ với ngân sách	x
IV	Lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp	
1	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí	
2	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước.	
3	Tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	
4	Thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	
5	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	
6	Thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	
7	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	
8	Thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	
9	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	
10	Thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	
11	Thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	
12	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	



Phụ lục 03

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Luật sư	
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư.	
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.	
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.	
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.	
6	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	
7	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân.	
8	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.	
9	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	
10	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	
11	Hợp nhất công ty luật.	
12	Sáp nhập công ty luật.	
13	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh.	
14	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật.	
15	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư.	
16	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư.	
17	Giải thể Đoàn Luật sư.	
18	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	tyluật nước ngoài.	
19	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.	
20	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	
II	Lĩnh vực Công chứng	
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng.	
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
3	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	
4	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	
5	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng.	
6	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.	
7	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.	
8	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự).	
9	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi.	
10	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể.	
11	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng.	
12	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên.	
13	Cấp lại Thẻ công chứng viên.	
14	Xóa đăng ký hành nghề công chứng.	
15	Thành lập Văn phòng công chứng.	
16	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
17	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng.	
18	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt).	
19	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng.	
20	Hợp nhất Văn phòng công chứng.	
21	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất.	
22	Sáp nhập Văn phòng công chứng.	
23	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập.	
24	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng.	
25	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.	
26	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.	
27	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.	
28	Thành lập Hội công chứng viên.	
29	Công chứng bản dịch	x
30	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	x
31	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	x
32	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	x
33	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	x
34	Công chứng di chúc	x
35	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	x
36	Công chứng văn bản khai nhận di sản	x
37	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	x
38	Công chứng hợp đồng ủy quyền	x

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
39	Nhận lưu giữ di chúc	x
40	Cấp bản sao văn bản công chứng	x
41	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	x
42	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	x
III	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.	
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.	
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	
5	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	
6	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài.	
7	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	
9	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	
10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	
11	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của trung tâm trọng tài, chi nhánh trung tâm sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
12	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực	



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	thuộc trung ương khác	
13	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x
14	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x
15	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	x
16	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	x
17	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	x
18	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	x
IV	Lĩnh vực Giám định Tư pháp	
1	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp.	
2	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp.	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.	
4	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp.	
5	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.	
6	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.	
7	Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động.	
8	Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.	
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng.	
V	Lĩnh vực hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (Quản tài viên)	
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.	
2	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.	
3	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
4	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
5	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
6	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên.	
7	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
8	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên.	
9	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
10	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
11	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên.	
12	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	
VI	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	
1	Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc.	
2	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải thương mại vụ việc của Sở Tư pháp.	
3	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại.	
4	Thay đổi tên gọi của Trung tâm hòa giải thương mại.	
5	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	
6	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.	
7	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.	
8	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại.	
9	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
11	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố.	
13	Chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
VII	Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
1	Cấp Thẻ đấu giá viên	
2	Thu hồi Thẻ đấu giá viên.	
3	Cấp lại Thẻ đấu giá viên.	
4	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
5	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.	
6	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác.	
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
8	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.	
9	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
10	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
11	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	
12	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	
VIII	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.	
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh.	
4	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản.	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
5	Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động.	
6	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	
7	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.	
8	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn.	
9	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật.	
10	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật.	
11	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật.	
IX	Lĩnh vực Báo cáo viên pháp luật	
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh.	
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh.	
X	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	
2	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	
3	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	
4	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
5	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	
6	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	
7	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
8	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
XI	Lĩnh vực Quốc tịch	
1	Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam	
2	Thủ tục trở lại Quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	



TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
6.	Thực hiện thông báo có quốc tịch nước ngoài	
XII	Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước	
1	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	
2	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	
3	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	
XIII	Lĩnh vực Cấp phiếu lý lịch Tư pháp	
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	
XIV	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	
1	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
3	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	



Phụ lục 04

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số: 862 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	
2	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	x
5	Thay đổi bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
6	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
7	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x
8	Thay đổi bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	x
9	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	
10	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
11	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	x
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	
14	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
15	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	x
16	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
17	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh.	
18	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.	
19	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp.	
20	Chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	
21	Điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	
22	Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước	
23	Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước	
24	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	
25	Thủ tục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	
26	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	
II	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	
27	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
28	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	x
29	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	x
30	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
31	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
32	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x



TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
III	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ	
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
35	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	X
36	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương uỷ quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn.	
37	Thủ tục xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh	
38	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
39	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
40	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).	
41	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
IV	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
42	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	
43	Thủ tục điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng:	
44	Thủ tục đăng ký kiểm tra Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	
45	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	
46	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	
47	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	
48	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
49	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	
50	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	
51	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia	
52	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
53	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
54	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
55	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	



Phụ lục 05

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: **862** /QĐ-UBND ngày **2** tháng **8** năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	
1	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình từ nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Địa phương)	
4	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Địa phương)	
5	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	
6	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	
7	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (địa phương)	
8	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Địa phương)	
9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	
10	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
11	Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (ĐP)	
12	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
II	Lĩnh vực Báo chí	
1	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	
2	Cho phép hợp báo (trong nước)	x
3	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	
4	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	
5	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	
III	Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành	
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	
2	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x
3	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x
4	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x
5	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm.	
6	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
7	Cấp giấy phép hoạt động in	
8	Cấp lại giấy phép hoạt động in	
9	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
10	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	
11	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
12	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
13	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
14	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	



TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
IV	Đình vực Bưu chính	
1	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x
2	Cấp lại Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x
3	Cấp giấy phép bưu chính	
4	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính	
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
6	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	

1974 10 11

10/11




Phụ lục 06

ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo	
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
2	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	
3	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
4	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
5	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
6	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
7	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
8	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	
9	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	
10	Phê duyệt liên kết giáo dục	
11	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
12	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
13	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
14	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	
15	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
16	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	
17	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	x
18	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
19	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
20	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
21	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
23	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	nước ngoài tại Việt Nam	
24	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
25	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
26	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
27	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
28	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
29	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	
30	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
31	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	
32	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	
33	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
34	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
35	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
36	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	
37	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
38	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	
39	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	
40	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	
41	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	
42	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tự thực	
43	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thực	
44	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
45	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
46	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
47	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
48	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	
49	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	
50	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
51	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
52	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	
53	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	
54	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	
55	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	
56	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	
57	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
58	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
II	Lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ	
1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	
2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	
III	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên	
1	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
2	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
3	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
IV	Lĩnh vực Giáo dục Trung học	
1	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	
2	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	x
V	Lĩnh vực Giáo dục Đại học	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
1	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	
2	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
VI	Lĩnh vực Cơ sở vật chất và thiết bị trường học	
1	Thủ tục Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	



Phụ lục 07

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực: quản lý hoạt động xây dựng	
1	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	
2	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
3	Cấp /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
4	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
5	Cấp/nâng hạng/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	
6	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	
7	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh	
8	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	
9	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, giấy phép di dời công trình) cho công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định	
10	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng cho công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định	
11	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	

12	Cấp giấy phép hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	
13	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)	
II	Lĩnh vực: Nhà ở	
14	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	
15	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
16	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
17	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
18	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
19	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
20	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
21	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
22	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
23	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định đầu tư	
III	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản	
24	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	
25	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	
IV	Lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng	
26	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	
27	Thẩm định đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	



Phụ lục 08

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực đường bộ	
1	Cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác thuộc phạm vi được giao quản lý.	
2	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	
3	Cấp giấy phép thi công đầu nối vào đường quốc lộ, đường tỉnh (<i>đường nhánh, đường vào cửa hàng xăng dầu, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, công trình đơn lẻ, đường khu công nghiệp, chuyên dùng...</i>)	
4	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	
5	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	x
6	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ được Bộ GTVT uỷ quyền cho địa phương quản lý.	
7	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	
8	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
9	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ thuộc địa bàn quản lý.	x
10	Cấp giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Trung các loại A, B, C lần đầu trong năm	x
11	Cấp giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Trung loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm.	x
12	Cấp giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Trung cho xe công vụ	x
13	Cấp lại giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Trung loại A trong	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	trường hợp giấy phép bị hết hạn	
14	Cấp lại giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Trung loại A trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng còn hiệu lực	
15	Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	
16	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	
17	Chấp thuận bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc	
18	Cấp đổi phù hiệu, biển hiệu	
19	Đăng ký khai thác và điều chỉnh tần suất chạy xe	
20	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
21	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
22	Ngừng khai thác tuyến, giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách	
23	Cấp mới Giấy phép lái xe hạng A ₁ cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá quá thấp	
24	Cấp mới giấy phép lái xe	
25	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
26	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
27	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
28	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	
29	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	
30	Cấp lại giấy phép lái xe	
31	Cấp Giấy phép xe tập lái	
32	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	
33	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
34	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	
35	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
36	Cấp lái giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	
37	Cấp lái giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung	
38	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	kiện hoạt động	
	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	
40	Đi chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng tại nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký	x
41	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu	
42	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng trong trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng không có chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển	
43	Đăng ký sang tên chủ sở xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh	
44	Đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng tại nơi chuyển đến	
45	Cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
46	Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
47	Đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
II	Lĩnh vực đăng kiểm	
48	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	
III	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa	
49	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	
50	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
51	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	
52	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	
53	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
54	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
55	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
56	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
57	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
58	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	
59	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
60	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
61	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	
63	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	
64	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	
65	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	
66	Đăng ký phương tiện lần đầu chưa khai thác	x
67	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	x
68	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	x
69	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật	x



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
70	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X
71	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X
72	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	X
73	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	X
74	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	
75	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
76	Công bố lại cảng thủy nội địa	



Phụ lục 09

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
Lĩnh vực đất đai		
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
3	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	
4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	
6	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
7	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
8	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x
12	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	
13	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
14	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	
15	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
16	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
17	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
18	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
19	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
20	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
21	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x
22	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
23	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
24	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	x
25	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng	
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
27	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
28	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
29	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
30	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
31	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
32	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
33	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x
34	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x
35	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	x
36	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
37	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	x
Lĩnh vực giao dịch bảo đảm		
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
2	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	X
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	X
4	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	X
5	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	X
6	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	X
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X
8	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	X
9	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X
Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ		
1	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	
2	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	
3	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	X
4	Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán về đo đạc và bản đồ	
5	Thẩm định sản phẩm đo đạc và bản đồ	
Lĩnh vực Tài nguyên nước		
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và thủy lợi	
2	Lấy ý kiến đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.	
3	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	
4	Cấp lại quyết định cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.	
5	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước.	
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
7	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	sản, với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
9	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
10	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm	
11	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm	
12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
13	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
14	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
15	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
16	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	
17	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
Lĩnh vực Khoáng sản		
1	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
3	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	
4	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
5	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
6	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
7	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
8	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
9	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
10	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
11	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
12	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
13	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	
14	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
15	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
16	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)	
17	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
18	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
Lĩnh vực tổng hợp		
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	x
Lĩnh vực môi trường		
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
2	Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x
3	Xác nhận hoàn thành từng phần và toàn bộ phương án cải tạo phục hồi môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	
4	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Đề án đơn giản)	
5	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	
6	Đăng ký và xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược	
8	Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
9	Đăng ký, cấp lại sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x
10	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
11	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	
12	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
13	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
14	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
Lĩnh vực khí tượng thủy văn		
1	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x
3	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	

1912. 11

100

1912. 11





Phụ lục 10

**ĐANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Kèm theo Quyết định số: 8602/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
1	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	
2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh.	x
3	Đăng ký thành lập, thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
5	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
II	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội	
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x
2	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
4	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x
5	Thủ tục đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
III	Lĩnh vực Người có công với cách mạng	
1	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	
2	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	không còn giấy tờ	
3	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
4	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
5	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
6	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	
7	Thủ tục hưởng mai táng phí và trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
8	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	
9	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	
10	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	
11	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	
12	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	
13	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
14	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	
15	Thủ tục giám định vết thương còn sót	
16	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	
17	Hồ sơ hưởng chế độ đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	
18	Thủ tục giải quyết trợ cấp ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng	
19	Thủ tục giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ	
20	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	



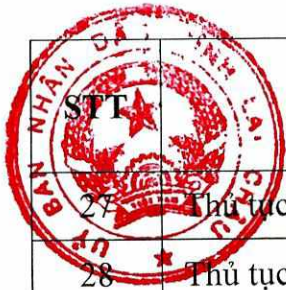
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày	
22	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
23	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	
24	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân (họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; quê quán) trong hồ sơ người có công đối với các trường hợp hồ sơ do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý	
25	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	
26	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	
27	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	
28	Xác nhận mộ đang quản lý trong nghĩa trang	x
29	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
30	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
31	Xác nhận mua Bảo hiểm Y tế cho người có công và thân nhân Người có công	
IV	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp	
1	Thủ tục thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường Cao đẳng Công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh	
2	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
3	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
4	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
7	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
8	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
9	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
10	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
11	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	
12	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
13	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	
14	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cơ sở giáo dục nghề nghiệp)	
15	Thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
16	Thủ tục cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
17	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	
18	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
19	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	
21	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
22	Thủ tục công nhận Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	
23	Thủ tục công nhận lại Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề tư thực trên địa bàn tỉnh	
V	Lĩnh vực Chính sách Lao động Việc làm	
1	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	
2	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	x
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam	x
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam	x
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	x
6	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x
7	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x
8	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x
9	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x
10	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
11	Đăng ký nội quy lao động	x
12	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
13	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	
14	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x
15	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x
16	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x
17	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	
18	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	
19	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	
20	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	x
21	Thành lập trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập	
22	Tổ chức lại, giải thể trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập	
23	Gửi thỏa ước lao động tập thể	x
24	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
25	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	
26	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
27	Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	
28	Thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân	
29	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa	X
VI	Lĩnh vực Trẻ em	
1	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở Bảo trợ xã hội đến cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế	X



Phụ lục 11
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Xem theo Quyết định số: 862 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp HTX	
1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	x
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	x
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	x
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	x
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	x
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	x
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	x
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
II	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	
1	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
2	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
3	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
5	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
6	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
7	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
8	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
9	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
10	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
11	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
12	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
13	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
III	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
	<i>Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</i>	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	X
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	X
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	X
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	X
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	X
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	X
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	X
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	X
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ	X



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	viện điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	x
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	x
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	x
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	x
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	x
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	x
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	x
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	x
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	x
32	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
37	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	x
38	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	x
39	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	x
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	x
41	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	x
42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	x
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	x

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
44	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	X
45	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	X
46	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	X
47	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	X
48	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	X
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	X
50	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	X
51	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	X
52	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	X
53	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	X
54	Giải thể doanh nghiệp	X
55	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	X
56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	X
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	X
58	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	X
59	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	X
60	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	X
Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu		
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	X
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	X
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	X
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	X
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	X

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Mục 3. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x
6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	x
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x
8	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	x
	Mục 4. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	
6	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	
7	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	
IV	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	quyết định chủ trương đầu tư	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
11	Giãn tiến độ đầu tư	
12	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
V	Lĩnh vực Đấu thầu	
	<i>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</i>	
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
	<i>Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)</i>	
1	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	
4	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	
5	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	
6	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	
VI	<i>Lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài</i>	
	<i>Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài</i>	
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
4	Lập, thẩm định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại	
	Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	
1	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	
2	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	
5	Xác nhận chuyên gia	
VII	Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	



Phụ lục 12

**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số: **862/QĐ-UBND** ngày **02** tháng **8** năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)


TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	LĨNH VỰC: TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT	
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	x
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
3	Công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
4	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
5	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	x
6	Tiếp nhận công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác	x
7	Thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước (đối với dự án phải có xác nhận đăng ký đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư)	
8	Thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước (đối với dự án khác ngoài dự án phải có xác nhận đăng ký đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư)	
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
15	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	x


TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
16	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	X
II	LĨNH VỰC: CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y	
1	Công nhận và quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	
3	Công bố mở cảng cá loại 2	
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	
6	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	
7	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
9	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
10	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp tỉnh)	
11	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
16	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	
17	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	X
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
19	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	x
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
22	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp tỉnh	x
23	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	x
24	Xóa đăng ký tàu cá	
25	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	
26	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	
27	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	
28	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	
29	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	
30	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	
III	LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Giấy chứng nhận ATTP)	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Giấy chứng nhận ATTP)	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trường hợp giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận ATTP) do cấp huyện	x

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	<i>quản lý</i>	
4	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	
5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	
6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	x
IV	LĨNH VỰC: PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	
4	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	
V	LĨNH VỰC: KIỂM LÂM	
1	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
2	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường	
3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III cites	
4	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	
5	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
6	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	
7	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
8	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	
9	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
10	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	
11	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp tỉnh đầu tư)	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
12	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	
13	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	
14	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	
15	Thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý	
16	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	
VI	LĨNH VỰC: THỦY LỢI	
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
5	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
6	Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
8	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	
9	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mọc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	
10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	tỉnh	
11	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
13	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
14	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	
15	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
17	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
18	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
19	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
20	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
21	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
22	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng chuyên ngành	
23	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
24	Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở	
25	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	
26	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng	
XII	LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
1	Hỗ trợ dự án liên kết	
2	Công nhận làng nghề truyền thống	



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
3	Công nhận nghề truyền thống	
4	Công nhận làng nghề	
5	Bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh	



Phụ lục 13
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(*Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019*
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Lĩnh vực Tôn giáo	
1	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
2	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
3	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
4	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
5	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
6	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
7	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
8	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	
9	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	
10	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
11	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
12	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
13	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
14	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	tỉnh	
15	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn 0 hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
16	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
17	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
18	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	
19	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
20	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
21	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
22	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
23	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
24	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
25	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
26	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
27	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
28	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
29	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
30	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
31	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	
32	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
33	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
34	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	
35	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
II	Lĩnh vực Công tác tổ chức Quỹ	
36	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
37	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
38	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ cấp tỉnh	
39	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
40	Thủ tục quỹ cấp tỉnh tự giải thể	
41	Thủ tục đổi tên quỹ	
42	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
43	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
44	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ cấp tỉnh	
III	Lĩnh vực công tác tổ chức Hội	
45	Thủ tục đặt Văn phòng đại diện của Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh	
46	Thủ tục Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường Hội cấp tỉnh	
47	Thủ tục tự giải thể Hội cấp tỉnh	
48	Thủ tục đổi tên Hội	
49	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	
50	Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội cấp tỉnh	
51	Thủ tục thành lập Hội	
IV	Lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước	
52	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
53	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
54	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
V	Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng	
55	Cấp đổi hiện vật khen thưởng do mất, sai, sót hư hỏng	
56	Đăng ký thi đua	
57	Thủ tục khen thưởng thành tích thường xuyên thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	
58	Hiệp y khen thưởng	
59	Khen thưởng chuyên đề (theo đợt) thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	
60	Khen thưởng quá trình cống hiến lâu dài	
61	Khen thưởng thành tích đột xuất	
62	Thủ tục khen thưởng cấp tỉnh thành tích đối ngoại	
63	Tặng danh hiệu Anh hùng Lao động	
64	Thủ tục Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
65	Tặng Huân chương các loại	
66	Tặng cờ thi đua của Chính phủ	
67	Tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
VI	Lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ	
68	Thủ tục cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	
VII	Lĩnh vực cán bộ, công chức viên chức nhà nước	
69	Tuyển dụng viên chức	
70	Tuyển dụng công chức	



Phụ lục 14

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 862 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
1	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.	x
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	
3	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	x
4	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	x
5	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x
6	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở y tế	x
7	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	
8	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	x
9	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	x
10	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	x
11	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	x
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
13	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
14	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phóng xạ	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
16	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	x
17	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
18	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	x
19	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	x
20	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	x
21	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
22	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	x
23	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	x
24	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	
25	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	x
26	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
27	Bỏ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
28	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
29	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
30	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
31	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
32	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	x
33	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm	



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
36	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
37	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
38	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	
39	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	
40	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	
41	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	x
42	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
43	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	x
44	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	x
45	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	x
46	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
47	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
48	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
49	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
50	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
51	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	x
52	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	x
53	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
54	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
55	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
56	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
57	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	
58	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
59	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
61	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	
62	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	
63	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm	

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	Quyền của Sở Y tế	
64	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
65	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
66	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	
67	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
68	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
69	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
70	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	
71	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
72	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
73	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
74	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.	
75	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
76	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
77	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
78	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	không đúng thẩm quyền	
79	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
80	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
81	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
82	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x
83	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	
84	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
85	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
86	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
87	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
88	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
89	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
90	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
91	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
92	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
93	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
94	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp	



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
95	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	
97	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
98	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
99	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	
100	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
101	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	
102	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	
103	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
104	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
105	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã	
106	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	
107	Đề nghị kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh	
108	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
109	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
110	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
111	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	
112	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
113	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
114	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
115	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	
116	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	
117	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	
118	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
119	Cấp giấy nhận chứng bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
120	Duyệt dự trù và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan đầu mối quản lý về y tế của các Bộ ngành	
121	Duyệt dự trù và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	



Phụ lục 15

**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ VĂN HOÁ – THỂ THAO & DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số: **962/QĐ-UBND** ngày **02** tháng **8** năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
A.	VĂN HÓA	
A1.	Di sản văn hóa	
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
5	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	
11	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
A2.	Điện ảnh	
14	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
15	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
A3.	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	
16	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	
17	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	x
18	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	x
19	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
20	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	x
21	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	x
22	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	x
23	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	
24	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
25	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	
26	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
27	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
28	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	
A4.	Nghệ thuật biểu diễn	
29	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
30	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
31	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	x
32	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	



TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
33	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	x
34	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
A5.	Văn hóa cơ sở	
35	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	
36	Đăng ký tổ chức lễ hội	
37	Thông báo tổ chức lễ hội	
38	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
39	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	x
40	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	x
41	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
43	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
A6.	Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	
44	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
45	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	
A7.	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	
46	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	
47	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
48	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
A8.	Thư viện	
49	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên	
A9.	Gia đình	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
50	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	x
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
52	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	x
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
55	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
56	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
57	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
58	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
59	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
60	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
61	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
A10.	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	
62	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
B.	THẺ DỤC THỂ THAO	
63	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	
64	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao	
65	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	
66	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
67	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & snooker	
68	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối	



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	với môn Thể dục thể hình	
69	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo giải trí	
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Boi, lặn	x
71	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền và vovinam	x
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và điều bay động cơ	
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn quyền anh	
77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	
78	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	
79	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	
80	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	
81	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	
82	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	x
83	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	
84	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	x
85	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	
86	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Leo núi thể thao	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
87	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	
88	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	
89	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	
90	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	
91	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	
92	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	
93	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	
94	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	
95	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
C.	DU LỊCH	
96	Công nhận điểm du lịch	
97	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
98	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
99	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
100	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	x
101	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	x
102	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	x
103	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
104	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	
105	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
106	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục	x



	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
	vụ khách du lịch	
107	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
108	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
109	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
110	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	x
111	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	x
112	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
113	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
114	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x
115	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x
116	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x
117	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	x
118	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	
119	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
120	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
121	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh	



Phụ lục 16

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG TY NƯỚC LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 9 năm 2019

của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
1	Thủ tục đăng ký lắp đặt sử dụng nước sạch	
2	Tiếp nhận đơn kiến nghị, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước	



Phụ lục 17

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC LAI CHÂU**
(Kèm theo Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ
I	Dịch vụ cung cấp điện mới	
1	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp	
2	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp	
II	Dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện	
1	Thay đổi công suất thiết bị điện/thay đổi loại công tơ 1pha, 3 pha	
2	Thay đổi vị trí thiết bị đo đếm	
3	Thay đổi mục đích sử dụng điện	
4	Thay đổi định mức sử dụng điện	
5	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện	
6	Kiểm tra công tơ, thiết bị đo đếm khác	
7	Cấp điện trở lại khi khách hàng đã tạm ngừng sử dụng điện	
8	Thay đổi thông tin đã đăng ký	
9	Thay đổi hình thức thanh toán tiền điện	
10	Xử lý mất điện	
11	Gia hạn hợp đồng mua bán điện	
12	Chấm dứt hợp đồng mua bán điện	
III	Các dịch vụ hỗ trợ	
1	Tra cứu thông tin	
2	Tư vấn sử dụng điện	
3	Nghiệm thu, bảo trì/bảo dưỡng, vận hành công trình điện	
4	Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của khách hàng sử dụng điện	

